

KINH NIỆM TỤNG ĐƯỢC LƯỢC RA TRONG KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
QUYỀN THỨ BA

Hán dịch: Đại Đường_ Nam Ấn Độ Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ (Vajra-prajñā,
hay Vajra-bodhi)

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Tiếp lại suy tư như vậy: "*Ta thành Đẳng Chính Giác chưa lâu, Tâm Phổ Hiền (Samanta-bhadra-hṛdaya) của tất cả Như Lai, Hư không sinh ra báu Đại Ma Ni (Ākāśa sambhava mahā-maṇi-ratna) để Quán Đỉnh (Abhiṣeka) của tất cả Như Lai, được Quán Tự Tại Pháp Trí Ba La Mật (Avalokiteśvara-Dharma-jñāna-Pārāmitā) của tất cả Như Lai, Tính Tỳ Thủ Yết Ma (Viśva-karmatā) của tất cả Như Lai, Giáo Lệnh (Ājñā) không có chương ngại của Bất Không (Amogha)...thấy đều thành tựu nơi nương dựa mong cầu. Nay Ta cần phải đối với Bình Đẳng Tính Trí (Samatā-jñāna), các Thần Thông (Sarvābhijñā) của tất cả Như Lai trong khắp biển mây (Megha-samudra) của tất cả Thế Giới tận cõi hư không, vòng quanh tất cả Pháp Giới (Dharma-dhātu), vì Hiện Chứng (Abhisamaya) cho nên ở chôn an lập của tất cả Thế Gian, vì tất cả chúng sinh nên phát Tâm Đại Bồ Đề (Mahā-bodhi-citta) của tất cả Như Lai, thành tựu Phổ Hiền, mọi loại phụng sự chúng tộc của tất cả Như Lai (Sarva-tathāgata-kula) đến Đại Bồ Đề Đạo Trường (Mahā-bodhi-maṇḍa), cần phải thị hiện giáng phục tất cả quân Ma (Sarva-mārasena pramardani), chúng Bình Đẳng Tính Trí, Ma Ha Bồ Đề (Mahā-bodhi) của tất cả Như Lai, nên chuyển bánh xe Pháp giáng phục tất cả Ngoại Đạo cho đến cứu hộ tận hết tất cả chúng sinh, nên trao truyền mọi thứ an vui thích ý của nhóm ấy. Cần phải thành tựu Thần Thông Chung Trí, Tắt Địa tối thượng (Uttama-siddhi) của tất cả Như Lai với điều khác để dẫn dụ tất cả chúng sinh, thị hiện đồng tử (Kumāra), vui trụ cung vua, dạo chơi ngoài thành rồi xuất gia, hiện tu khổ hạnh, Ngoại Đạo đi đến chỗ của Ta"*

Lại nên suy tư Thần Biến (Vikurvita) của tất cả Như Lai, lại nên thị hiện : "*Ta cũng chưa được một hướng lìa nơi hý luận. Ta sẽ quyết định dùng Tam Ma Địa đã sinh của tất cả Như Lai hay hiện tất cả thanh tịnh, tất cả hý luận của Thế Gian làm tất cả Thế Giới thanh tịnh"*

Nên dùng Pháp này quán sát tất cả Như Lai Bộ Mạn Trà La (Sarva-tathāgata-kula-maṇḍala), chỗ nên làm Mạn Trà La (Maṇḍala), ở trong như Pháp Thức, ngồi tu tập gia trì thân của mình xong, làm kết Ma Ha Bồ Đề Tát Đồa Tam Ma Gia Khế (ấy là Kim Cương Tát Đồa Khế). Đủ Khế Pháp gia trì xong rồi đứng dậy, dùng Chỉ Vũ (bàn tay trái) làm Kim Cương Quyền, Quán Vũ (bàn tay phải) cầm Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cương), tướng uy mãnh, quán sát khắp cả nơi đặt dựng; xưng Ta: Bạt Chiết La Tát Đồa (Bvajra-sattva) rồi lần lượt hành.

Chỗ làm Đàn ấy, hoặc làm riêng Tịnh Thất, hoặc Tịnh Thất xưa cũ. Pháp của nhóm chọn lựa đất chẳng khác Tô Tắt Địa (Susiddhi-kara) nói, với Trị Địa dùng Cồ Ma (Gomayī: phân bò) xoa tô sạch sẽ, dựa theo lệ thường.

Tiếp, dùng tay chà xát, cột buộc hợp làm sợi dây tạp, đầy đủ trang nghiêm xứng với lượng khuỷu tay. Bậc Trí tùy theo sức của mình, dùng dây giăng mắc Đàn ấy.

Đàn vuông vức bốn phương, bốn cửa dùng bốn Cát Tường trang sức đủ dùng cho dây ở bốn lối đi. Treo tơ lụa, phan, lọng dùng trang nghiêm các góc. Chia riêng cửa nẻo lộ ra khoảng cách, dùng báu Kim Cương (Vajra-ratna) xếp xen kẽ rồi giăng mắc bên ngoài Đàn Trường.

Nếu vì **Diêm Phù Đề Tự Tại Vương** (Jambu-dvīpeśvara-rāja), hoặc vì **Chuyển Luân Vương** (Cakra-pravartī-rāja)...nên vẽ Đàn Trường có chu vi hơn một do tuần. **Đại Uy Đức A Xà Lê** (Mahā-tejācārya) nhỏ dần cũng nên làm cho đến khoảng bốn khuỷu tay. Bậc Trí quán sát nên có thể bày điều cảm hoá nào, tùy ý so lường.

Kết Đàn Trường ấy cũng không có lỗi lầm, vì muốn lợi ích nên làm điều cảm hoá. Kim Cương Tát Đỏa đặt dựng Đàn Trường hiệu là **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu) như Kinh đã nói, đặt bày ở trong lòng bàn tay, tùy ý làm tất cả Đàn Trường của nhóm ấy còn hay làm lợi ích, hưởng chi là làm trên mặt đất....Ấy là Đàn Pháp rộng bốn khuỷu tay, bốn bên có đòn tay đều rộng 12 ngón tay. Ở trong ấy nên bày màu sắc, vẽ Bồ Tát của nhóm **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa) gọi là hàng **Từ Thị** (Maitreya) **A Thời Đa** (Ajita)... với các vị **Thủ Môn** (Dvāra-pāla) **Cúng Đường** (Pūjā). Hoặc rộng mười chỉ rưỡi (10,5 ngón tay) một hạt lúa, lại gia thêm một nửa. Lượng của các cửa ấy, chọn lấy một trong chín phần (1/9) của bốn khuỷu tay, cửa vào hơi rộng.

Nếu Hoạ Đàn Sư (thầy vẽ Đàn) y như Pháp này vẽ sẽ khiến cho **Ma Ha Tát Đỏa** (Mahā-sattva) đều vui vẻ

Bên ngoài cửa ấy, nên căn cứ vào sự rộng hẹp của cửa, chọn một nửa, dẫn ra ngoài chiếm lấy gấp đôi, mỗi mỗi đều cong ngang. Dựa theo số lượng ngang bằng trên, mỗi mỗi đều vẽ. Hai bên đối nhau, vẽ cho hợp. Chọn vòng bên ngoài ấy, một mặt là một phần ba (1/3) từ tâm nhiều quanh làm **Luân** (Cakra). Lại lấy một phần ba bên trong ấy, từ tâm như trên nhiều quanh làm Luân.

Cửa chính giữa của Đàn ấy, Tử Luân: dọc, ngang, bên dưới có tám Tuyến Đạo (lối đi có giăng dây), Bạt Chiết La như cây cột của điện (điện trụ), tương xong thành tám cây cột trang nghiêm. Đại Viên Luân ấy cũng như tượng của Bạt Chiết La, từ cửa vào đến góc Đông Bắc, dựng cột của cửa Cát Tường. **Ngoại Đàn** (Bāhya-maṇḍala) như vậy.

Bậc Trí dùng Pháp này vẽ xong. Ở nơi ấy tựa như vành trăng, vào Trung Cung ấy bố trí Kim Cương Tuyến Đạo (lối đi có giăng dây Kim Cương), dùng tám cây cột để làm nghiêm túc, dựng ở trên cây cột Kim Cương đều dùng năm vành trăng

Ở **Nội Đàn**, chính giữa đều để tượng Phật, ở bốn mặt của Đức Phật với trung tâm của các Đàn đều theo thứ tự vẽ bốn vị **Tam Ma Gia Tôn Thắng**. Lại dùng thể Kim Cương, vẽ qua, nhập vào bốn Đàn

Thể Kim Cương là dùng ý nâng cao điều đã vẽ với ở dây Kim Cương. Hoặc vào hoặc ra, người vẽ Đàn chẳng được leo cỡi lên Kim Cương Tuyến Đạo. Nên tụng Mật Ngữ nâng lên rồi từ bên dưới đi qua, chẳng lỗi lầm nơi Tam Ma Gia. Liền nói Mật Ngữ:

"**Án, bạt chiết la, tỳ già** (vốn không có) **yết-la ma, hồng**"

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_VAJRA VEGA KRAMA HŪM

Bốn vị Phật thuộc nhóm A Súc đều nên bố trí. Bắt đầu từ phương Kim Cương (phương Đông) vẽ **A Súc Bệ Đàn** (Akṣobhya-maṇḍala) có đủ Bốn vị **Tam Ma Gia Tôn Thắng** của nhóm **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra). Tương mặt Đức Phật của bốn phương đều hướng về toà của Đức Tỳ Lô Giá Na. Trước tiên vẽ Chấp Kim Cương ngay trước mặt Đức A Súc, tiếp vẽ bên phải, tiếp bên trái, tiếp phía sau. Các Bộ đều dựa theo đây.

Tiếp đến phương Báu (phương Nam) là **Bảo Sinh Đàn** (Ratna-saṃbhava-maṇḍala), nhóm của Viên Mãn (Pūrṇa) **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha)

Tiếp phương Hoa (phương Tây) là **A Di Đà Đàn** (Amitāyur-maṇḍala) nhóm của **Thanh Tịnh** (Suddha) **Kim Cương Nhãn** (Vajra-netra)

Phương Nghiệp (phương Bắc) là **Bất Không Tát Địa Đàn**, nhóm của **Kim Cương Tỳ Thủ** (Vajra-viśva)

Ở trong **Tông Bộ** đều y theo bản phương, để bốn vị **Ba La Mật** (Pāramitā)

Bốn góc bên trong Luân, để bốn **Nội Cúng Đường** (Abhyantara-pūjā). Bắt đầu từ phương Hoả Thiên (Đông Nam) thuận xoay vòng mà làm, kết thúc ở phương Tụ Tại (Đông Bắc)

Bốn góc của Ngoại Đàn, trong Tuyến Đạo (lối đi có giăng dây), để **Ngoại Cúng Đường** (Bāhya-pūjā), làm Pháp đồng với lúc trước.

Lại bên ngoài bốn góc, làm nửa Bạt Chiết La

Ở giữa bốn cửa, vẽ bốn vị **Nhiếp Thủ Môn** (Dvāra-pāla)

Ở trong **Ngoại Đàn Trường** (Bāhya-maṇḍala) nên để Ma Ha Tát Đỏa đầy đủ tất cả tướng, hay làm tất cả lợi ích.

Biết đủ Pháp Thức, **Kim Cương A Xà Lê** (Vajrācārya) dùng tâm không có mê loạn nên vẽ các vị **Tôn Thủ**. Nếu không có sức để vẽ, liền dùng mọi loại màu sắc, mỗi mỗi đều vẽ Ấn, Thắng Cự, bậc có Công Đức, Tôn Thủ của Bộ ấy thầy đều bố trí.

Dùng bột của tất cả báu làm phấn, hoặc dùng mọi loại phấn **Đà Đổ** (Chu Sa, Thạch Lục, Không Thanh...), hoặc lại dùng năm màu sắc thù diệu nhuộm phấn gạo.

Nên từ bên trong, trước tiên nhuộm màu. Bắt đầu nhuộm màu trắng, tiếp màu đỏ, tiếp màu vàng, màu xanh lục đều ở **Nội Viện**. Tiếp **Ngoại Viện** ấy thì dùng màu đen

Ở trong năm màu đều tưởng **Chữ** gia thêm. Trong màu trắng tưởng dính chữ **Tông** (𑖔_VAM), trong màu đỏ tưởng để chữ **Diễm** (𑖔-YAM) [?chữ **Lâm** (𑖔-RAM)], ở trong màu vàng tưởng chữ **A Lam** (𑖔-LAM), ở trong màu xanh lục tưởng chữ **Lâm** (𑖔-RAM)[? chữ **Diễm** (𑖔-YAM)], ở trong màu đen tưởng chữ **Hạm** (𑖔-HAM).

Năm chữ như vậy đều để ở trong màu sắc xong. Ở đây suy tư năm **Chủng Trí** của Như Lai (Một là **Pháp Giới Thể Tính Trí**) dùng ý Đại Bi vì tất cả Thế Gian bị chìm trong bùn phiền não, đắm đuối năm Dục Lạc khiến họ bị thoái chuyển cho nên dùng **Du Già** (Yoga) suy tư nơi năm **Chủng Trí** (Sarvathā-jñāna) của Như Lai mỗi mỗi đều dùng Ấn tiếp chạm.

Pháp **kết Ấn** ấy là dùng hai Kim Cương Quyền, hai độ Tiên Lục (2 ngón trở) ngửa bên cạnh như cây kim cùng trụ nhau. Liền nói Mật Ngữ:

"**Ấn, bạt chiết la, chất đa-la, sa ma gia**"

𑖔 𑖔 𑖔 𑖔 𑖔 𑖔 𑖔 𑖔

*)OM_VAJRA CITRA-SAMAYA

Lúc tụng Mật Ngữ này thời dùng mắt sáng nhìn, muốn khiến cho màu sắc ấy hiện hiện lửa rực rỡ. Nên thành thật phát lời Thề gia trì là: "*Các chúng sinh, phần lớn yêu nhiễm màu sắc. Chư Phật lại vì lợi ích cho chúng sinh, nên tùy theo nhiễm ái ấy dùng thành lời Nguyện, nhóm màu sắc này đều phát lửa rực rỡ*"

Pháp **kết Đàn** này dùng phấn làm là tốt nhất. Muốn được lâu bền thì vẽ làm cũng được.

Tiếp nói Pháp vẽ Ấn.

Ở trong **Tông Luân Đàn** vẽ đài hoa sen, trên toà để **Tốt Đổ Ba** (Stūpa: Tháp nhiều tầng). Đây gọi là **Kim Cương Giới Tụ Tại Ấn** (Vajra-dhātu-īśvara-mudrā)

Luân Đàn ở phương Đế Thích (phương Đông): Trên toà hoa sen, vẽ hình chày Kim Cương nằm ngang, ở trên chày nằm ngang có Bạt Chiết La dựng đứng. Đây gọi là **Kim Cương Tâm Ấn** (Vajra-hṛdaya-mudrā)

Luân Đàn ở phương Diêm La (phương Nam): Trên toà hoa, để viên ngọc báu. Đây gọi là **Kỷ Thân Quán Đỉnh Ấn** (Svātmābhiṣeka-mudrā)

Trong Luân Đàn ở phương Rồng (phương Tây): Vẽ Bạt Chiết La nằm ngang, bên trên vẽ hoa sen. Đây là **Hoa Pháp Khí Trượng Ấn** (Puṣpa-dharma-yudha-mudrā)

Luân Đàn ở phương Dạ Xoa (phương Bắc) :Trên toà hoa vẽ **Yết Ma Bạt Chiết La** (Karma-vajra: hình như chữ Thập, đều có mũi nhọn bén). Đây gọi là **Nhất Thiết Kim Cương Ấn** (Sarva-vajra-mudrā)

Phàm Ấn đã vẽ, có đủ hào quang tròn, để ở trên hoa sen.

Lại ở Bản Vị của Kim Cương Bộ, vẽ **Kim Cương Tát Đỏa Ấn** (Vajra-sattva-mudrā), vẽ hai Bạt Chiết La dựng đứng kèm nhau, trên dưới có một châu (Nhất Cổ) trợ nhau móc chéo

Tiếp lại vẽ hai Bạt Chiết La, hình ấy như mũi tên.

Tiếp vẽ **Xung Thiện Tai**, nắm quyền như tượng búng ngón tay

Tiếp vẽ viên ngọc báu trong lòng bàn tay có đủ lửa rực sáng.

Tiếp vẽ **Kim Cương Nhật Luân Ấn** (Vajra-sūrya-maṇḍala-mudrā). Như lửa rực sáng bên trên.

Tiếp vẽ cây phượng báu, bên trên vẽ ánh sáng rực lửa.

Tiếp chiều ngang vẽ hai Bạt Chiết La, khoảng giữa vẽ tượng lộ răng.

Tiếp vẽ Bạt Chiết La, eo có hoa sen với vẽ **đao kiếm Kim Cương** (Vajra-khaḍga) đủ ánh sáng rực lửa.

Tiếp vẽ **bánh xe Kim Cương** (Vajra-cakra) có Kim Cương làm cãm.

Tiếp vẽ **cái lưỡi** (Jihva) có đủ ánh sáng hách dịch

Tiếp vẽ **Yết Ma Kim Cương** (Karma-vajra), vòng khắp đều có đầu mắt, chiều ngang vẽ Bạt Chiết La, bên trên có nửa Bạt Chiết La

Tiếp tượng **Giáp Trụ** (Varman-vigraha): cổ áo tay áo có hình nửa cái chày

Tiếp vẽ cái chày nằm ngang, bên trên có hai **răng nanh** (Daṃṣṭra)

Tiếp vẽ cái chày nằm ngang, bên trên có hai Kim Cương Quyền

Tiếp vẽ Ấn đã nghiệm của nhóm **Tát Đỏa Kim Cương** (Sattva-vajra). Nên vẽ nhóm **Kim Cương Hỷ Hỷ** (Vajra-lāsyā). Lại ở bên ngoài, tùy y Nghi Thức đều vẽ Tụ Ấn Ký

Lại ở khoảng giữa cửa ấy, vẽ Ấn Ký của các vị **Thủ Môn** (Dvāra-pāla)

Như trên đã vẽ nhóm Ấn, Tượng ...bên dưới đều có hoa sen, bên trên có lửa sáng.

Tiếp vẽ Tụ Ấn Ký của nhóm Di Lạc, vật cần vẽ đều tùy ý vẽ

Lại tưởng một ngàn vị Bồ Tát đều ở tại các Phương đầy đủ nghiêm sức, dùng **Tự Ngữ Ngôn Ấn** (Sva-vāca-mudrā) để an lập.

Sau đó trụ ở trước của Đàn, khéo quán sát khắp xong, ở bên ngoài Không Xứ Giới của Đàn ấy, nên dùng hương xoa bôi thù diệu mà xoa bôi

Ở bên ngoài của **Ngoại Đàn**, chu vi đều rộng một khuỷu tay, hoặc hai khuỷu tay. Dùng mọi hương hoa bôi thù diệu, nhỏ mịn xoa bôi. Tiếp vì tất cả Kiến Nghiệm nên đều để Tụ Ngữ Ngôn Ấn.

Đàn Sư ấy, bậc có uy đức lớn muốn khiến cho đệ tử của mình, rốt ráo an trụ ở địa vị của Như Lai, cần phải quyết định sao vẽ Kim Cương Giới, Chủ của nhóm Ma Ha Tát Đỏa đều để trên Bản Vị. Nhóm này là **Tự Ngữ Ngôn Ấn** đều sinh từ cửa của Kim Cương Giới. Tùy theo Tụ Yết Ma tương ứng có đủ uy lực lớn.

Thứ tự nói Mật Ngữ này là:

1_ Bạt chiết la, đà đô

𑖀𑖩𑖫𑖬

*) VAJRA-DHĀTU

2_ A súc bệ

𑖀𑖩𑖫𑖬

*) AKṢOBHYA

3_ A-la đất-na, tam bà phả

रत्नसंघ

*) RATNA-SAMBHAVA

4_ Lô kế nhiếp phạt la a-la nhương

लोकेश्वर राज

*) LOKEŚVARA-RĀJA

5_ A mục già tát địa

अमोघसिद्धि

*) AMOGHA-SIDDHI

6_ Bạt chiết la tát đoả

वज्रसत्त्वा

*) VAJRA-SATVA

7_ Bạt chiết la, a-la nhương

वज्रराज

*) VAJRA-RĀJA

8) Bạt chiết la, a-la già

वज्रराज

*) VAJRA-RĀGA

9_ Bạt chiết la, sa độ

वज्रसद्धु

*) VAJRA-SĀDHU

10_ Bạt chiết la, a-la đát-na

वज्ररत्न

*) VAJRA-RATNA

11_ Bạt chiết la, đễ nhương

वज्रतेज

*) VAJRA-TEJA

12_ Bạt chiết la, kế đồ

वज्रकेतु

*) VAJRA KETU

13_ Bạt chiết la, hạ sa

वज्रहंसा

*) VAJRA-HĀSA

14_ Bạt chiết la, đạt ma

वज्रधर्म

*) VAJRA-DHARMA

15_ Bạt chiết la, đế khắt sắt na

वज्रतिक्ष्ण

*) VAJRA-TĪKṢṆA

16_ Bạt chiết la, hệ đồ

वज्रहेतु

*) VAJRA-HETU

17_ Bạt chiết la, bà sa

वज्रभंसा

*) VAJRA BHĀSA

18_ Bạt chiết la, yết ma

वज्रकर्म

- *) VAJRA-KARMA
19_ Bạt chiết la, a la khát sa
 वज्रकर
- *) VAJRA-RAKṢA
20_ Bạt chiết la, được xoa
 वज्रयक्ष
- *) VAJRA-YAKṢA
21_ Bạt chiết la, tán địa
 वज्रसंघ
- *) VAJRA-SAMDHI
22_ Tát đoả, bậ chiết lệ
 स्रष्टवज्र
- *) SATVA-VAJRI
23_ A la đát na, bậ chiết lệ
 स्रष्टवज्र
- *) RATNA-VAJRI
24_ Đạt ma, bậ chiết lệ
 वज्रवत्
- *) DHARMA-VAJRI
25_ Yết ma, bậ chiết lệ
 धर्मवज्र
- *) KARMA-VAJRI
26_ Bậ chiết la, la tur
 वज्रवृक्ष
- *) VAJRA-LĀSYE
27_ Bậ chiết la, ma lê
 वज्रमाला
- *) VAJRA-MĀLE
28_ Bậ chiết la, nghĩ đê
 वज्रमाला
- *) VAJRA-GĪTE
29_ Bậ chiết la, niết lý đê
 वज्रगृह
- *) VAJRA-NṚTYE
30_ Bậ chiết la, đố tỳ
 वज्रवृक्ष
- *) VAJRA-DHŪPE
31_ Bậ chiết la, bổ sắ bê
 वज्रपुष्प
- *) VAJRA-PUṢPE
32_ Bậ chiết la, lô ké
 वज्रस्रष्ट
- *) VAJRA-ĀLOKE
33_ Bậ chiết la, kiển đê
 वज्रवृक्ष
- *) VAJRA-GANDHE

34_ Bạt chiết la, câu xá, nhưrong

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰

*) VAJRA-AMKUSA – JAḤ

35_ Bạt chiết la, bả xa, hồng

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰

*) VAJRA-PĀŚA – HŪM

36_ Bạt chiết la, tát phổ tra, tông

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰

*) VAJRA-SPHOTA – VAM

37_ Bạt chiết la, vĩ xa, hộ

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰

*) VAJRĀVIŚA HOḤ

Đối với tất cả Bồ Tát của nhóm Di Lặc, chỉ thuần sao chép một chữ A (𑖀) màu trắng như tuyết hoặc như vàng sáng của mặt trăng, màu Đà Hoa. Hoặc ở vị trí của nhóm ấy, chỉ sao chép chữ của Kim Cương Tát Đỏa, hoặc sao chép tên gọi của nhóm ấy

Mười sáu vị Bồ Tát. Thứ nhất vẽ **Di Lặc** (Maitreya), tiếp đến **Bất Không Kiến** Amogha-darsin), tiếp vẽ **Năng Xả Nhất Thiết Ác Thú** (Sarva-apāya-jaha). Lại vẽ **Lạc Tồi Nhất Thiết Hắc Ám Ưu Não** (Śokatamo-nirghātana), Tiếp vẽ **Hương Tượng** (Gandha-hāstin), lại vẽ **Dũng Mãnh** (Śūra hay Śūraṅgama), Tiếp vẽ **Hư Không Tạng** (Gagana-gaṅja hay Ākāśa-garbha), tiếp vẽ **Trí Tràng** (Jñāna-ketu), tiếp **Vô Lượng Quang** (Ananta-prabha), tiếp **Nguyệt Quang** (Candra-prabha), tiếp **Hiền Hộ** (Bhadra-pāla), tiếp **Quang Võng** (Jālinī-prabha), tiếp **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha), tiếp **Vô Tận Ý** (Akṣaya-mati), tiếp **Biện Tích** (Pratibhāna-kuṭa), tiếp **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra).

Tiếp ánh sáng lớn với vẽ hết thầy bậc **Bất Thoái Chuyển**, các Hữu Thú Hữu Gia cho đến có lối đi cho các bánh xe chuyển, bậc **Ma Ha Tát Đại Uy Đức**

Kim Cương A Xà Lê ấy nên suy tư nhóm đó. Còn lại đề trong **Ngoại Đàn**: chư Thiên của Đức Tỳ Lô Giá Na, bậc chỉ trụ **Dục Giới** (Kāma-dhātu), bậc có ý ưa điều phục phiền não với vô lượng **các Tỳ Kheo** (Sarva-bhikṣu) của nhóm **Xá Lợi Phất** (Śāriputra) đến dự...đều nên suy tư.

Lại tưởng **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) cùng với vợ con, quyền thuộc, chúng theo hầu...

Lại tưởng **Hư Không Thiên** (Gagana-deva), **Hoan Hỷ Tự Tại Thiên** (Gaṇeśvara) với Thương Chủ Thiên có bốn chị em gái, **Ma Ha Ca La** (Mahā-kāla), **Nan Đề Hệ Nhiếp Phục La** (Nandikeśvara), **Đô Một Lô La Đà Thiên** (Tumburu) với tưởng các tên gọi sai biệt của nhóm các **Diệu** (Grahā)

Lại mọi loại **Mật Ngũ Thần Vương** (Guhya-vāca-devatā-rāja), hàng **Ca Lôu La** (Garuḍa) của Thế Gian, Na La Đà Thiên, **Phạm Vương** (Brahma) làm đầu. **Thiên Đế Vương Thiên** (Indra) với tất cả quân Ma kèm theo kẻ hầu.

Ở bên ngoài Đàn đó đều tưởng Ấn ấy, hoặc vẽ hình tượng, hoặc chỉ viết tên.

_Tiếp bày rõ **Nghi Thức** (Vidhi). Kim Cương A Xà Lê như bên trên đã nói, tùy theo vị trí, đặt bày xong. Lại theo Pháp trụ Du Già, hiệu là **Bạt Chiết La Hồng Ca La** (Vajra-hūm-kāra).

Liên nói Pháp Tam Ma Địa của chữ **Hồng** (𑖀_HŪM) này. Lại tưởng thân của mình có răng nhanh dựng đứng, dùng mặt giận dữ mà cười. Lại tưởng bàn chân trái đạp Đại Tự Tại Thiên, dùng bàn chân phải đạp lên vú ngực của vợ Đại Tự Tại

Tiếp, kết **Ma Ha Tam Ma Gia Khế** (Mahā-samaya-mudrā) rồi cầm **vòng hoa** (Mālā) vì bậc A Xà Lê tự tại, thương xót, lợi ích cho các chúng sinh, nên vào Đán Trường, liền tụng **Bản Mật Ngữ** (Sva-guhya-vāk) như Pháp phụng hiến chư Phật: vòng hoa, hoặc dùng thân, hoặc dùng tâm...xoay theo bên phải một vòng quanh Đán ấy rồi trở lại chỗ cũ, dùng **Nghi Thức của Kim Cương** (Vajra-vidhi), lại lấy vòng hoa ấy để trên đỉnh đầu của thân mình, tụng Bản Mật Ngữ rồi cột tóc.

Lại dùng **trụ Du Già** mau chóng xoay theo bên phải, trụ ở cửa của phương Dạ Xoa (phương Bắc) với hình tướng thắng phục Thế Gian của ba cõi. Dùng ý mà mở bốn cửa Kim Cương.

Liền nói **kết Khai Môn Khế**. Kết hai Kim Cương Quyên kèm nhau, đem độ Tiên Lực (2 ngón trỏ) ngửa lên trụ nhau, độ Đán Tuệ (2 ngón út) trợ móc nhau, dùng ý giận dữ dụng độ Tiên Lực (2 ngón trỏ), bật mở. Đây là **Tối Thượng Khai Môn Khế**.

Lại vì lợi ích các chúng sinh, nên dùng Mật Ngữ này mở cửa. Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, nhu lô, đặc-già tra gia, tam ma gia, bát-la phệ xá gia, hồng"

ॐ वक्रवर्तुल्यसमयप्रवेश्य

*)OM-VAJRA-DHĀRA UDGHĀṬAYA SAMAYA PRAVEŚAYA HŪM

Lại dùng Du Già trụ ở các cửa, từ cửa ở phương Dạ Xoa (phương Bắc), mở xong. Tiếp như Pháp mở cửa ở phương Diêm La (Phương Nam). Tiếp chuyên trụ, mở cửa ở phương Đế Thích (phương Đông), tiếp như Pháp mở cửa ở phương Rong (phương Tây). Các cửa mở đều phông theo đây, ngay lối đi mà mở.

Tiếp dùng bình bằng vàng thù diệp, hoặc dùng bình bằng bạc chứa đầy tất cả báu với hương dược màu nhiệm...hoà với nước chứa đầy. Dùng cành nhánh màu nhiệm cắm ở trong bình. Ở trên miệng bình đem mọi quả trái với các danh hoa dùng để nghiêm sức. Lại dùng hương xoa bôi mà xoa bôi, dùng tơ lụa đủ màu cột cổ bình ấy. Làm mọi loại trang nghiêm xong, nên chuyên một tâm dùng Mật Ngữ hộ giúp. Ở Bản Vị ấy đều để một cái bình. Nếu chẳng thể làm được hết thì ở bốn góc với cửa ra vào đều để một cái bình, xếp bày hương hoa, quả trái, mọi loại cúng dường xong. Tiếp như Pháp bên trên, cầu thỉnh Giáo Lệnh, gia trì nhóm của mình. Đã làm xong liền kết **Thỉnh Hội Khế** rồi xưng tên của mình, khải thỉnh tất cả Như Lai với Bồ Tát Chúng Hội, nguyện rữ thương giáng đến. Xướng **Già Tha** (Gāthā:bài Kệ) này ba lần là:

"Nguyện đến trong tất cả các Hữu

Điều bí mật bền thật duy nhất

Dùng hay chiết phục Ma bạo ác

Hiện chứng vô biên, là Tự Tính

Nau con câu triệu, y Giáo thỉnh

Nguyện vòng mây biển đến tập hội"

Tiếp, Pháp **kết vân tập**. Kết Kim Cương Tát Đỏa Kiên Lao Khế xong, co độ Tiên Lực (2 ngón trỏ) ở bên cạnh độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) hơi co cùng cách nhau như hình móc câu. Kim Cương Khế ấy chia xong, liền giao cánh tay, để tay trái bên trong, tay phải bên ngoài ôm ngực. Liền dùng hai tay luôn luôn búng ngón tay phát ra tiếng để triệu thỉnh tất cả Như Lai khiến đều vân tập. Liền tụng Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la, tam ma xà, nương"

ॐ वक्रसमस्र

*)Om-VAJRA-SAMĀJA JAḥ

Từ chữ **Nương** (𑖀- JAH) sinh ra Đại Thân Bồ Tát tên là **Kim Cương Vân Tập** ở trong hư không, suy tư dùng tay trái tay phải cầm **chày Kim Cương** (Vajra) với **Kiên**

Chùy (Ghaṇṭa : chuông) đâm kích phát ra âm thanh tràn đầy hư không. Bấy giờ, vừa mới xuất ra phương tiện này, liền từ các Như Lai với các chúng hội Bồ Tát nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới ở các phương, dùng phương tiện búng tay của Kim Cương phát ngộ mây biên vòng khắp tất cả Thế Giới đều đến tập hội.

Ở trước mặt bậc Thầy tu hành môn trì tụng của **hạnh Bồ Tát** (Bodhisattva-caryā), dùng **Kim Cương Câu** (Vajrāṃkuśa) **câu triệu** (Ākarṣaṇa) chiêu tập, dùng **Kim Cương Quyển Sách** (Vajra-pāśa) dẫn vào, dùng **Kim Cương Toà** (Vajra-sphoṭa) khoá trụ, dùng **Kim Cương Khánh** (Vajra-ghaṇṭa) khiến sinh vui vẻ.

Tiếp như bên trên đã nói, trên các Toà đều suy tư, an ổn mà ngồi.

Tiếp tụng Mật Ngữ một trăm chữ đã nói như trên với dùng nước **Át Già** (Argha) để phụng hiến.

Tiếp tu tập **Kim Cương Tát Đỏa Đại Khế**, mau chóng tụng **Tối Thượng Nhất Bách Bát Danh** một biến

_ Nay con kính lễ tất cả Như Lai Phổ Hiền, Kim Cương Thượng Thủ, Kim Cương Tát Đỏa, Chấp Kim Cương, Ma Ha Kim Cương Tát Đỏa

_ Nay con kính lễ Như Lai Bất Không Vương, Diệu Giác Tối Thượng Kim Cương Vương, Kim Cương Câu, Kim Cương Thịnh Dẫn.

_ Nay con kính lễ bậc hay điều phục **Ma La** (Māra:ma chương) các Dục; Kim Cương Ái Nhiễm, Ma Ha An Lạc, Kim Cương Cung, Kim Cương Tiền, Ma Ha Kim Cương

_ Nay con kính lễ Kim Cương Thiện Tai, Kim Cương Hoan Hỷ, Ma Ha Duyệt Ý Hoan Hỷ Vương, Diệu Tát Đỏa Thượng Thủ, Kim Cương Thủ, Kim Cương Hỷ Dục.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Bảo, Diệu Kim Cương, Nghĩa Kim Cương, Kim Cương Hư Không, Ma Ha Ma Ni, Hư Không Tạng, Kim Cương Phú Nhiêu, Kim Cương Tạng.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Uy Đức, Kim Cương Nhật, Tối Thắng Quang, Ma Ha Quang Diệm, Kim Cương Huy, Ma Ha Uy Đức, Kim Cương Quang.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Tràng, Thiện Lợi Chúng Sinh, Kim Cương Quang, Thiện Hoan Hỷ Bảo Tràng, Đại Kim Cương, Kim Cương Bảo Trượng

_ Nay con kính lễ Kim Cương Tiểu, Kim Cương Vi Tiểu, Ma Ha Tiểu, Ma Ha Hy Hữu Lạc Sinh Hoan Hỷ, Kim Cương Ái, Kim Cương Hoan Hỷ.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Pháp, Thiện Lợi Tát Đỏa, Kim Cương Liên Hoa, Thiện Thanh Tịnh, Quán Thế Tự Tại, Kim Cương Diệu Nhân, Kim Cương Nhân

_ Nay con kính lễ Kim Cương Lợi, Ma Ha Diễm Na, Ma Ha Khí Trượng, Văn Thù Sư Lợi, Kim Cương Tạng, Kim Cương Thâm Thâm, Kim Cương Giác.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Luân, Ma Ha Lý Thú Luân, Kim Cương Nhân, Đại Kiên Thật Diệu Chuyển Luân, Kim Cương Khởi, Kim Cương Đạo Trường.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Ngũ Ngôn, Kim Cương Niệm Tụng, Năng Thụ Tất Địa Vô Ngôn Thuyết, Kim Cương Thượng Tất Địa, Kim Cương Ngôn Thuyết.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Tỳ Thủ, Kim Cương Yết Ma, Diệu Giáo Thiện Biên Nhất Thiết Xứ, Kim Cương Đại Khoan Quảng, Kim Cương Bất Không.

Nay con kính lễ Kim Cương Thủ Hộ, Ma Ha Vô Úy, Kim Cương Giáp Trụ, Đại Kiên Cố Nan Khả Địch Đối, Thượng Thủ Tinh Tiến, Kim Cương Tinh Tiên

_ Nay con kính lễ Kim Cương Dục Xoa, Ma Ha Phương Tiện, Kim Cương Nha, Thâm Khả Bố Úy, Kim Cương Thượng Tội Phục Ma, Kim Cương Bảo Ác.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Mật Lệnh Thiện Hiện Nghiệm, Kim Cương Thiện Năng Giải Phóng, Kim Cương Quyền Thượng Thắng Tam Ma Gia, Kim Cương Quyền

Bây giờ, đã vân tập xong, tất cả Như Lai đều vui vẻ, liền được bền chắc. Lại Kim Cương Tát Đỏa tự làm bạn thân, hay thành tất cả việc.

Tiếp dùng **Đại Yết Ma Thắng Thượng Đẳng Khế** suy tư ở trong cái bình hiện ra hoa sen đủ sắc hương màu nhiệm, tùy theo nơi chốn thanh tịnh, trong phúc chốc dùng tu thứ tự của Du Già, rồi khiến an toạ.

Kết **Kim Cương Phộc Khế** (Vajra-bandha-mudrā) xong, dùng Tâm Định chia mở làm hai. Thứ tự kết các Ấn đều dựa theo đây. Dùng ngón tay Kim Cương (ngón trỏ) của Chi Vũ (tay trái) dùng Quán Vũ Thủ (Tay phải) tương ứng cầm nắm. Đây gọi là **Bồ Đề Tối Thượng Khế** (Bodhi-agra-mudrā) hay trao cho Phật Bồ Đề.

Kết Đại Ấn này xong, cần phải tướng **Tỳ Lô Giá Na Tôn** (vairocana-nātha) đầu tiên, ngồi ở chính giữa Đàn, ngồi Kiết Già, có uy đức lớn, màu như con ngỗng trắng, hình như trắng trong sạch, tất cả tướng tốt thấy đều viên mãn, đầu đội mào báu, râu tóc, dùng tơ lụa làm Thiên Y mỏng nhẹ màu nhiệm quấn quanh eo, khoác dây cương làm áo bên trên (thượng y), tất cả Minh Chú dùng làm Thê ấy, hay làm **vô lượng thần biến** (Ananta-vikurvita), thường dùng Tam Muội Kim Cương Luân tròn khắp cõi sinh tử. Đủ **Đại Luân Ấn** xong rồi an trí Ấn Ký sau cùng.

Suy tư như vậy: "*Đức Thế Tôn liền hay thành tựu tất cả Yết Ma*"

Liên nói Mật Ngữ:

"**Ấn, bạt chiết la đà đô, tông**"

ॐ वज्रधनुः

*)OM_VAJRA-DHĀTU VAM

Tiếp lại tướng: "*Các **Thiện Thệ** (Sugata) dùng hoa sen màu vàng trắng. **A Súc Bệ** (Akṣobhya), **Bảo Sinh** (Ratna-sambhava), **Quán Tự Tại** (Lokesvara) với **Bất Không Đại Mâu Ni** (Amgho-mahā-muṇi) dùng mọi loại màu **Bất Không thù diệu**"*

Tác suy tư đó xong, được vô lượng Quả, nên thứ tự như Pháp an lập **Bản Khế** (Sva-mudrā)

A Súc Bệ gọi là **Xúc Địa Khế** (Bhūmi-sparśa-mudrā). Liên nói Mật Ngữ:

"**Ấn, a súc bệ, hồng**"

ॐ अक्षुब्ध

*)OM_AKṢOBHYA HŪM

Bảo Sinh gọi là **Thọ Sở Nguyện Khế** (Khế trao cho điều ước nguyện). Mật Ngữ:

"**Ấn, a-la đất-na tam bà phộc, đất-la**"

ॐ त्रिशूल

*)OM_RATNA-SAMBHAVA TRĀḤ

Vô Lượng Thọ gọi là **Thắng Thượng Tam Ma Địa Khế** (Uttama-samādhi-mudrā). Tụng Mật Ngữ này:

"**Ấn, lô kê nhiếp-phộc la, la xà, hiệt-lý**"

ॐ उत्तमसमधि

*)OM_LOKĒSVARA-RĀJA HRĪḤ

Bất Không gọi là **Thí Vô Úy Khế** (Abhaya-dāna-mudra) Mật Ngữ:

"**Ấn, a mộ già tất để, ác**"

ॐ अमोघ

*)OM_AMOGHA-SIDDHI AḤ

Lại kết Nghi Thức, Khế Minh của nhóm Kim Cương Tát Đỏa. Mỗi mỗi thứ tự tưởng xong rồi an lập. Dùng ý khí uy đức, làm hai thể lay động là: Kết hai Kim Cương Quyền, Chỉ Vũ (tay trái) ngang trái tim, Quán Vũ (tay phải) như thể quay múa Bạt Chiết La. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, bạt chiết la tát đỏa, a**"

ॐ वज्रसत्वा

*)OM_VAJRA-SATVA _ AH

Dùng hai Kim Cương Quyền, dựng móc khuỷu tay xong. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, bạt chiết la, la xà, nhưong**"

ॐ वज्रराजा

*)OM_VAJRA-RĀJA _ JAH

Dùng hai Kim Cương Quyền, dạng như phóng mũi tên. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, bạt chiết la, a la già, hộ**"

ॐ वज्रराजा

*)OM_VAJRA-RĀGA _ HOH

Lại dùng hai Kim Cương Quyền ở trên trái tim làm **Thiện Tai Khế**, búng ngón tay. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, bạt chiết la, sa độ, sách**"

ॐ वज्रसधु

*)OM_VAJRA-SĀDHU – SAH

Lại dùng hai Kim Cương Quyền để trên trán làm Quán Đỉnh. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, bạt chiết la, a-la đát-na, án**"

ॐ वज्ररत्ना

*)OM_VAJRA-RATNA – OM

Lại dùng hai Kim Cương Quyền để ở trên trái tim như chuyển vành mặt trời. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, bạt chiết la, để nhưong, ám**"

ॐ वज्रतेजा

*)OM_VAJRA-TEJA – ĀM

Lại dùng hai Kim Cương Quyền, dựng khuỷu tay phải ở trên quyền trái làm cây phương. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, bạt chiết la, kế đô, đa-lam**"

ॐ वज्रकेतु

*)OM_VAJRA-KETU – TRĀM

Tức hai Quyền Chỉ Khế ấy, để ở miệng, hướng lên trên kèm song song bung tán. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, bạt chiết la, hà sa, ha**"

ॐ वज्रहसा

*)OM_VAJRA-HĀSA _ HAḤ

_Tướng Chi Vũ (tay trái) như móc đầu vật, dùng Quán vũ (tay phải) bóc mở. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, đạt ma, hiệt-lợi"

ॐ वज्रदमहि

*)OM_VAJRA-DHARMA – HRĪH

Lại dùng tay trái để ở trên trái tim như Phiền Não Chướng, dùng tay phải làm cây kiếm, tướng dùng giết chết. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, để khắt sắt na, đạm"

ॐ वज्रनिष्ठं

*)OM_VAJRA-TĪKṢṆA – DHAM

Lại dùng hai Kim Cương Quyền, duỗi cánh tay ngang trước mặt, chuyển như bánh xe. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, duệ đô, ma-hàm"

ॐ वज्रदुर्महं

*)OM_VAJRA-HETU – MAM

Lại dùng hai Kim Cương Quyền, từ miệng mà khởi. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, bà sa, a lam"

ॐ वज्रस्यं

*)OM_VAJRA-BHĀṢA – RAM

_Lại dùng **điệu múa Kim Cương** (Vajra-nṛtya : Kim Cương Vũ), hai tay cùng quấn quanh nhau, chạm hai vú, hai gò má rồi để ở trên đỉnh đầu. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, yết ma, kiếm"

ॐ वज्रकर्म

*)OM_VAJRA KARMA_KAM

Lại dùng xong, trước ngực, quấn quanh eo lưng như tượng mặc áo giáp. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, a la khắt-sa, ham"

ॐ वज्ररक्षं

*)OM_VAJRA-RĀKṢA – HAM

Lại dùng hai Kim Cương Quyền, giương nhóm độ Đàn Tuệ (2 ngón út), Tiên Lục (2 ngón trỏ) để hai bên miệng như răng nanh. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, dược cật-sa, hồng"

ॐ वज्रयक्षुं

*)OM_VAJRA-YAKṢA – HUM

Lại dùng hai Quyền hợp lại, cùng đè ép nhau. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, mộ sắt trí, tông"

ॐ वज्रमुष्टिं

*)OM_VAJRA-MUṢṬI – VAM

Lại dùng hai Quyền, hơi cúi đầu, Ý Khí của Kim Cương, dùng ý duỗi kính. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, Bạt chiết la, la tề, hộ**"

ॐ वज्रलस्ये हः

*)OM_VAJRA-LĀSYE_HOḤ

Lại dùng hai Quyền làm nghi thức cột buộc vòng hoa rồi cột buộc trên đầu. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, Bạt chiết la, ma lệ, đát-la tra**"

ॐ वज्रमले त्र

*)OM_VAJRA-MĀLE – TRAT

Lại đem hai quyền để ở trên trái tim, dùng miệng tựa như khắp cả xuất ra Tụng, dẫn xuống, duỗi cánh tay. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, Bạt chiết la, nghĩ đề, nghĩ đề**"

ॐ वज्रनिदे नि

*)OM_VAJRA-GĪTE – GĪḤ

Lại dùng hai quyền làm nghi múa xong, để ở trên đỉnh đầu. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, Bạt chiết la, niết lý đế-duệ, cật-lý tra**"

ॐ वज्रृष्टे त्र

*)OM_VAJRA-NṚTYE – KRṬ

Lại đem hai quyền, úp bàn tay mở lòng bàn tay, gương xuống dưới đê. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, Bạt chiết la, đồ tỳ, a**"

ॐ वज्रधुपे ः

*)OM_VAJRA-DHŪPE – AḤ

Lại đem hai tay mở lòng bàn tay, ngửa hướng lên trên nâng nhắc. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, Bạt chiết la, bồ sát tỳ, án**"

ॐ वज्रपुषे ॐ

*)OM_VAJRA-PUṢPE – OM

Lại đem hai Quyền hướng nhau, gấp rút đê ép, cầm giữ làm cây đèn. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, Bạt chiết la, lô kế, nĩ**"

ॐ वज्रलोके ः

*)OM_VAJRA-ĀLOKE – DĪḤ

Lại đem hai quyền để ở trên trái tim, xoa trước ngực ấy, hướng ra ngoài rút bung làm **Đồ Hương Án**. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, Bạt chiết la, kiện đề, nga**"

ॐ वज्रगन्धे ः

*)OM_VAJRA-GANDHE _ GAḤ

_Lại đem hai quyền chung lưng, độ Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, dựng Tiên Độ (ngón trở phải) như cây kim, cong lực Độ (ngón trở trái) làm móc câu. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, Bạt chiết la, câu xá, nhương**"

ॐ वज्रकुशा

*)OM_ VAJRA-AMKUSA – JAḤ

Lại đem hai quyền, như bên trên chung lưng cùng móc chéo nhau, độ Tiên Lục (2 ngón trở) cùng trụ nhau làm sợi dây. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, Bạt chiết la, bà xả, hồng, hồng**"

ॐ वज्रपा

*)OM_ VAJRA-PĀŚA – HŪṀ

Lại đem hai độ Tiên Lục (2 ngón trở) cùng móc nhau như khoá xích. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, Bạt chiết la, tốt phổ tra, tông**"

ॐ वज्रकुश

*)OM_ VAJRA-SPHOṬA – VAṀ

Lại đem hai quyền chung lưng, độ Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, phần đầu của độ Tiên Lục (2 ngón trở) cùng giao nhau làm cái Khánh. Tụng Mật Ngữ này:

"**Án, Bạt chiết la, phê xá, hộ**"

ॐ वज्रवि

*)OM_ VAJRĀVIŚA_ HOḤ

_Tiếp làm bốn Bộ Khế của A Súc Bệ. Lại làm nhóm Khế của bốn Ba La Mật, dùng theo thứ tự

Lại ở bên ngoài Đàn, đem ngựa Quyền Khế của Chi Vũ (tay trái) tương ứng với chỗ để các nhóm Tát Đoả của Ma Ha Tát Đoả, chạm mặt đất (xúc địa) vận tưởng rồi an đặt.

_Tiếp nói Pháp **thành tựu tất cả Khế**. Ở ngay trong trái tim, tưởng bốn mặt có chày Kim Cương. Sau đó y theo Nghi Thức, kết các Yết Ma Khế.

Tiếp xưng tán Công Đức của Khế như trên.

Do kết **Đại Trí Quyền Khế** cho nên hay vào Phật Trí

Do kết **A Súc Phật Địa Khế** cho nên được tâm chẳng động

Do kết **Bảo Sinh Khế** cho nên hay nhiếp thọ lợi ích

Do kết **Tam Ma Địa Khế** cho nên hay cầm giữ Tam Ma Địa của Phật

Do kết **Ly Bồ Uý Thắng Thượng Khế** cho nên hay mau chóng ban cho chúng sinh không sợ hãi

Lại nữa do kết **Kim Cương Quyền Khế Ý Khí** cho nên dễ được làm Kim Cương Tát Đoả

Do kết **Kim Cương Câu** cho nên hay móc dần tất cả Như Lai

Do kết **Kim Cương Ái Dục Khế** cho nên sắp đặt là vợ của Kim Cương (Kim Cương thể), tự thân cũng hay nhiếp dính.

Do kết **Kim Cương Hoan Hỷ Khế** cho nên tất cả tối thắng đều khen ngợi **Lành thay**

Do kết **Đại Kim Cương Bảo Khế** cho nên các Thiên Nhân Sư làm Quán Đỉnh ấy

Do kết **Kim Cương Nhật Khế** cho nên được đồng với mặt trời Kim Cương

Do kết **Kim Cương Tràng Khế** cho nên hay rưới rót mưa đủ loại báu (tạp bảo)
Do kết **Kim Cương Vi Tiểu Khế** cho nên mau được cười chung với chư Phật
Do kết **Kim Cương Hoa Khế** cho nên hay thấy Pháp của Kim Cương
Do kết **Kim Cương Tạng Kiếm Khế** cho nên hay chặt đứt tất cả khổ.
Do kết **Kim Cương Luân Khế** cho nên hay chuyển bánh xe Pháp do tất cả Như Lai

đã nói

Do kết **Kim Cương Ngũ Ngôn Khế** cho nên hay được niệm tụng thành tựu.
Do kết **Kim Cương Yết Ma Khế** cho nên tất cả Như Lai hay tùy thuận sự nghiệp.
Do kết **Kim Cương Giáp Khế** cho nên được làm Tịch bèn chắc của Kim Cương
Do kết **Kim Cương Nha Khế** cho nên đặt bày là Kim Cương Thượng Năng Tồi

Toái

Do kết **Kim Cương Quyền Khế** cho nên hay được tất cả các Khế, đặc được Tất

Địa.

Do kết **Kim Cương Hỷ Hý Khả Hỷ Khế** cho nên thường thọ nhận các vui vẻ
Do kết **Kim Cương Man Khế** cho nên được dung mạo nhan sắc tuyệt đẹp
Do kết **Kim Cương Ca Vịnh Khế** cho nên được Diệu Âm thanh tịnh
Do kết **Kim Cương Vũ Cúng Đường Khế** cho nên được tất cả tùy phục.
Do kết **Kim Cương Hương Khế** cho nên được nơi thích ý
Do kết **Kim Cương Hoa Khế** cho nên được các trang nghiêm
Do kết **Kim Cương Đẳng Cúng Đường Khế** cho nên được uy quang lớn
Do kết **Kim Cương Đồ Hương Khế** cho nên được hương màu nhiệm
Do kết **Kim Cương Câu Khế** cho nên hay câu triệu
Do kết **Kim Cương Quyển Sách Khế** cho nên hay dẫn vào
Do kết **Kim Cương Câu Toả Khế** cho nên hay giữ lại
Do kết **Kim Cương Khánh Khế** cho nên hay sinh vui vẻ.

__Tiếp lại nói **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Tam Ma Gia Kết Khế Trí** (Sarvathāgata-vajra-samaya-bandha-mudrā-jñāna)

Lúc muốn kết Khế của nhóm Tam Ma Gia thời trước tiên nên tưởng ở trong trái tim của mình, Tam Ma Địa của tất cả Như Lai sinh ra chày Kim Cương Ngũ Cổ rất thù thắng. Thân của mình hợp kai bàn tay cùng giao nhau phần đầu của các ngón, Quán Vũ (tay phải) đè Chỉ Vũ (tay trái). Đây gọi là **Kim Cương Hợp Chưởng** (Vajrāñjali)

Đến cùng tận gốc của các ngón tay, trợ nhau nắm hợp. Đây gọi là **Kim Cương Phộc Khế**

Phàm các **Tam Ma Gia Khế** (Samaya-mudrā) đều từ **Vô Thượng Kim Cương Phộc** (Anuttara-vajra-bandha) này sinh ra.

Nay Ta sẽ thứ tự nói Pháp của các Tam Ma Gia Khế.

Tác Kim Cương Phộc Khế xong, duỗi độ Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) sao cho phần đầu của ngón cùng trụ nhau làm cây đao, cong độ Tiên Lực (2 ngón trỏ) ở bên cạnh cây đao. Đây là **Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Giới Tự Tại Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, bạt chiết la, đá-vĩ nhiếp-phộc la, hiệt lý bạt thị-ly nê , hồng**"

ॐ वज्र वृक्षे नमः ॐ वज्रं ह्रूं

*)OM _ VAJRA-DHĀTVE-JVALA HRĪḤ VAJRINI HŪM

Tiếp, như Bản Phộc Khế xong, hợp duỗi hai độ Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) dựng làm cái cọng. Đây gọi là **A Súc Tỳ Phật Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, bạt chiết la, bạt chiết lý ni, hồng**"

ॐ वज्र वज्रं ह्रूं

*)OM_ VAJRA-VAJRINI HŪM

Như Bản Nguyên Phộc Khế xong, co phần đầu của độ Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) cùng trụ nhau, mặt của độ Trí Định (2 ngón cái) cùng trụ nhau làm báu. Đây gọi là **Bảo Sinh Phật Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, a-la đát-na, bạt chiết lý ni, hồng**"

ॐ २ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५

*)OM_ RATNA-VAJRINI HŪM

Như Bản Phộc Khế xong, co độ Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) cùng trụ nhau làm bông hoa. Đây gọi là **A Di Đà Phật Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, bạt chiết la, đát mê, bạt chiết lý ni, hồng**"

ॐ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५

*)OM_ VAJRA-DHARME-VAJRINI HŪM

Như Bản Phộc Khế xong, co độ Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) vào lòng bàn tay, duỗi độ Đàn Tuệ (2 ngón út) Trí Định (2 ngón cái) như cây kim. Đây gọi là **Bất Không Thành Tựu Phật Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, bạt chiết la, yết ma, bạt chiết lý ni, hồng**"

ॐ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५

*)OM_ VAJRA-KARMA-VAJRINI HŪM

Tiếp nói Khế của nhóm Kim Cương Tát Đỏa. Kết Kim Cương Phộc Khế xong, tương hai lòng bàn tay làm vành trăng, hợp duỗi hai độ Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa), dựng độ Đàn Tuệ (2 ngón út) Trí Định (2 ngón cái) nhưng chẳng hợp dính làm hình Ngũ Cô Kim Cương. Đây gọi là **Tát Đỏa Kim Cương Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, tam ma gia, tát đỏa**"

ॐ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५

*)OM_ SAMAYAS TVAM

Như Bản Phộc Khế xong, co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) làm móc câu, đầu ngón cách nhau khoảng hai, ba phân. Đây gọi là **Bất Không Vương Ma Ha Tát Đỏa Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, a na gia, tát đỏa**"

ॐ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५

*)OM_ ĀNAYA STVAM

Như Bản Phộc Khế xong, co phần giữa của độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) nằm ngang cùng giao nhau. Đây gọi là **Ma La Ma Ha Bồ Đề Tát Đỏa Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, a hò, tô khư**"

ॐ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५

*)OM_ AHOḤ SUKHA

Như Bản Phộc Khế, đem độ Trí Định (2 ngón út) vịn độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) đều búng tay làm Thiện Tai. Đây gọi là **Kim Cương Đồng Dược Tát Đỏa Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, sa độ, sa độ"

ॐ सधु सधु

*)OM_ SĀDHU SĀDHU

Như Bản Phộc, dựng độ Trí Định (2 ngón út) đè nhau, co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) sao cho mặt ngón cùng trụ nhau. Đây gọi là **Kim Cương Tạng Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, tô ma ha, đát phộc"

ॐ सुमहा दत्त

*)OM_ SUMAHĀ STVAṀ

Như Bản Phộc, giương nhóm Đàn (ngón út phải), Giới (ngón vô danh phải), Nhẫn (ngón giữa phải) Tuệ (ngón út trái), Phương Tiện (ngón vô danh trái), Nguyệt (ngón giữa trái) mở lòng bàn tay. Đây gọi là **Kim Cương Quang Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, lô bố-ô nễ du đa"

ॐ लोभो न्ये दुदा

*)OM_ RŪPA-UDYOTA

Như Bản Phộc, đem nhóm độ Đàn (ngón út phải), Giới (ngón vô danh phải), Tuệ (ngón út trái), Phương Tiện (ngón vô danh trái) dựng hợp. Đây gọi là **Kim Cương Biểu Sát** (Cũng gọi là **Kim Cương Phù**) **Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, át lợi tha, bát lạp đề"

ॐ अर्थ पथ

*)OM_ ARTHA PRĀPTI

Liên dùng Khế bên trên, để ở Tiểu Xứ (chỗ lúm đồng tiền) hai gò má, nghiêng bàn tay mở ra, nâng lên rồi bung tán. Đây gọi là **Kim Cương Khả Ái Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, ha ha ha ha, hồng, ha"

ॐ ह ह ह ह ह ह

*)OM_ HA HA HA HŪM HAḤ

Như Bản Phộc, dựng độ Trí Định (2 ngón cái), co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ đầu ngón. Đây gọi là **Kim Cương Nhãn Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, tát bà ca lý"

ॐ त्रिषु कलि

*)OM_ SARVA KĀRI

Như Bản Phộc, duỗi độ Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) co phần đầu ngón cùng trụ nhau như tương cây đao. Đây gọi là **Kim Cương Kiếm Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, nồ khư, xé na"

ॐ नोः कुरु

*)OM_ DUḤKHA CCHEDA

Như Bản Phộc, hợp dựng độ Giới Phương Tiện (2 ngón vô danh), độ Đàn Tuệ (2 ngón út) giao nhau. Đây gọi là **Kim Cương Luân Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, bột đà, bồ địa**"

ॐ वृ ष्ट वृ

*)OM_BUDDHA BODHI

Như Bản Phộc, mở giương độ Trí Định (2 ngón cái) từ miệng hước ra ngoài duỗi nâng. Đây gọi là **Kim Cương Ngũ Ngôn Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, bát la để nhiếp bột đà**"

ॐ वृ ष्ट वृ

*)OM_PRATISABDA

Như Bản Phộc, đem độ Trí Định (2 ngón cái) đè độ Đàn Tuệ (2 ngón út), làm Bạt Chiết La. Đây gọi là **Tỳ Thủ Yết Ma Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, tô bà thí, đá phộc**"

ॐ वृ ष्ट वृ

*)OM_SUVAŚI TVAM

Như Bản Phộc, dựng độ Tiên Lực (2 ngón trỏ) để ở trên trái tim. Đây gọi là **Dũng Mãnh Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, nỉ bà gia, đá phộc**"

ॐ वृ ष्ट वृ

*)OM_NIRBHĀYA TVAM

Như Bản Phộc, co độ Tiên Lực (2 ngón trỏ), mở độ Đàn Tuệ (2 ngón út) làm răng nanh. Đây gọi là **Kim Cương Dạ Xoa Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, xả đốt lỗ, bà khất sa**"

ॐ वृ ष्ट वृ

*)OM_ŚATRŪ BHAKṢA

Như Bản Phộc, đem độ Trí Định (2 ngón cái) đè khoảng gốc của độ Đàn Tuệ (2 ngón út), co độ Tiên Lực (2 ngón trỏ) để ở trên lưng độ Trí Định (2 ngón cái). Đây gọi là **Kim Cương Quyền Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, tát bà tất địa**"

ॐ वृ ष्ट वृ

*)OM_SARVA SIDDHI

Như Bản Phộc, để ngang trái tim xong, dựng độ Trí Định (2 ngón cái). Đây gọi là **Kim Cương Ái (tức Hy Hý Kỹ) Mật Cúng Dường Thiên Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, ma ha la để**"

ॐ वृ ष्ट वृ

*)OM_MAHĀ-RATI

Như Bản Phộc, duỗi dài hai cánh tay. Đây gọi là **Kim Cương Man Thiên Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, lỗ bả, thú tỳ**"

ॐ རྩལ་ལྷོ་ཐུ་ཏི་

*)OM_RŪPA ŚOBHE

Tác **Kim Cương Hợp Chương Khế**, từ miệng dẫn ra, hướng xuống dưới duỗi cánh tay. Đây gọi là **Kim Cương Ca Vịnh Thiên Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, thuận-lỗ đất-la, tảo khê**"

ॐ རྩལ་ལྷོ་ཐུ་ཏི་

*)OM_ŚOTRA SAUKHYE

Liên mở Khế lúc trước, cùng quán quanh như thế múa xong, chấp tay đờ ở trên đỉnh đầu. Đây gọi là **Kim Cương Vũ Cúng Đường Thiên Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, tát bà bồ thệ**"

ॐ རྩལ་ལྷོ་ཐུ་ཏི་

*)OM_SARVA PŪJE

Như Bản Phộc, úp lòng bàn tay của hai vũ (2 tay) hạ xuống đờ. Đây gọi là **Thieu Hương Cúng Đường Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, bát la hạt la nể ninh**"

ॐ རྩལ་ལྷོ་ཐུ་ཏི་

*)OM_PRAHLA DINI

Như Bản Phộc, ngửa hai lòng bàn tay, nâng lên cao. Đây gọi là **Hoa Cúng Đường Thiên Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"**Án, phát la già minh**"

ॐ རྩལ་ལྷོ་ཐུ་ཏི་

*)OM_PHĀLA GAMI

Như Bản Phộc Khế, dựng độ Trí Định (2 ngón cái). Đây gọi là **Đặng Cúng Đường Thiên Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

ॐ རྩལ་ལྷོ་ཐུ་ཏི་

*)OM_SUTEJA AGRI

Như Bản Phộc, mở lòng bàn tay xoa trước ngực xong, đều chia hướng ra bên ngoài. Đây gọi là **Đồ Hương Cúng Đường Thiên Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

ॐ རྩལ་ལྷོ་ཐུ་ཏི་

*)OM_SUGANDHA ANGI

Như Bản Phộc, cong độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) làm móc câu. Đây gọi là **Kim Cương Câu Bò Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

ॐ རྩལ་ལྷོ་ཐུ་ཏི་

*)OM_ĀYAHĪ JAḤ

Như Bản Phộc, đặt ngang độ Định (ngón cái phải) xong, đem độ Trí (ngón cái trái) đờ lên sao cho đầu ngón nhập vào bên trong lòng bàn tay. Đây gọi là **Kim Cương Quyền Sách Bò Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

ॐ རྩལ་ལྷོ་ཐུ་ཏི་

*)OM_ ĀHI HŪM HŪM

Như Bản Phộc, đem độ Đản (ngón út phải) Định (ngón cái phải) với độ Tuệ (ngón út trái) Trí (ngón cái trái) cùng móc xuyên nhau. Đây gọi là **Kim Cương Liên Tỏa Bồ Đề Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

ॐ 𑖀 𑖄 𑖂 𑖄

*)OM_ HE – SPHOṬA – VAM

Như Bản Phộc, đem độ Trí Định (2 ngón cái) kèm vào bên trong lòng bàn tay. Đây gọi là **Kim Cương Triệu Nhập Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

ॐ 𑖂 𑖄 𑖂 𑖄 𑖂 𑖄

*)OM_ GHAMṬA _ AḤ AḤ

Tiếp nói Công Đức của các Tam Ma Gia Khế như trên.

Do **Phật Tuỳ Niệm Khế** cho nên hay mau chứng Bồ Đề

Do **Tát Đỏa Kim Cương Khế** cho nên hay làm Tôn Chủ của tất cả Khế

Do **Bảo Kim Cương Khế** cho nên được tất cả Bảo Chủ

Do **Pháp Kim Cương Khế** cho nên được Pháp Tạng của Phật

Do **Yết Ma Kim Cương Khế** cho nên hay làm tất cả sự nghiệp

Do **Tát Đỏa Khế** cho nên được thành thân của Kim Cương Tát Đỏa

Do **Kim Cương Câu Khế** cho nên hay triệu các Cháp Kim Cương

Do **Kim Cương Ái Nhiễm Khế** cho nên hay vui thích tất cả Phật Pháp

Do **Kim Cương Thiện Tai Khế** cho nên hay khiến chư Phật vui vẻ

Do **Bảo Khế** cho nên được địa vị Quán Đỉnh của Phật

Do **Kim Cương Uy Quang Khế** cho nên được uy quang của Kim Cương

Do **Kim Cương Tràng Khế** cho nên hay ban bố mãn tất cả Nguyên

Do **Kim Cương Tiểu Khế** cho nên hay cùng cười chung với tất cả Phật

Do **Kim Cương Pháp Khế** cho nên hay cầm giữ Pháp của Kim Cương

Do **Kim Cương Lợi Kiếm Khế** cho nên được Tuệ tối thượng của Phật

Do **Kim Cương Luân Khế** cho nên hay chuyển bánh xe Diệu Pháp

Do **Kim Cương Ngữ Ngôn Khế** cho nên được Ngữ Ngôn Tất Địa của Phật

Do **Kim Cương Yết Ma Khế** cho nên mau được thành tựu tối thượng

Do **Kim Cương Khải Khế** cho nên được làm thân Kim Cương

Do **Kim Cương Dạ Xoa Khế** cho nên được đồng với Kim Cương Dạ Xoa

Do **Kim Cương Quyền Khế** cho nên được thành tựu tất cả Khế

Do **Kim Cương Hy Hỷ Kỹ Khế** cho nên được đại thiện lạc

Do **Kim Cương Ma Khế** cho nên được nhận Quán Đỉnh của Phật

Do **Kim Cương Ca Vịnh Khế** cho nên được Pháp tán vịnh của Phật

Do **Kim Cương Vũ Khế** cho nên được Phật nhiếp hộ ban ân dùng cúng dường

Do **Kim Cương Thiêu Hương Khế** cho nên hay làm cho Thế Giới tươi tốt tinh khiết

Do **Kim Cương Hoa Khế** cho nên được khiến Thế Gian tùy thuận

Do **Kim Cương Quang Minh Khế** cho nên được năm loại mắt của Phật

Do **Kim Cương Đồ Hương Khế** cho nên hay trừ tất cả khổ ách

Do **Kim Cương Đô Ấn Chủ Khế** cho nên hay nhiếp triệu tất cả

Do **Kim Cương Quyển Sách Khế** cho nên hay dẫn vào tất cả

Do **Kim Cương Toả Khế** cho nên hay cai quản cột trời tất cả

Do **Kim Cương Triệu Nhập Khế** cho nên hay thành tựu nhiếp vào tất cả.

Tiếp, dùng mười sáu **Đại Cúng Đường Khé** (Mahā-pūjā-mudrā) nên cúng đường tất cả Như Lai.

Kết Kim Cương Phộc xong, tùy theo thứ tự, y theo Bản Xứ mà làm. Dùng Kim Cương Phộc từ Khé ở trái tim, tiếp hông bên trái, hông bên phải, sau lưng. Tiếp vàng trán, miệng, hai tai, sau đỉnh đầu, vai phải với eo lưng. Đã giáp vòng xong, quay lại để trên trái tim.

Nay thứ tự nói mười sáu **Đại Cúng Đường Khé Mật Ngữ**.

_ Mật Ngữ trên trái tim là:

"**Án, tát bà đất tha yết đa** (tất cả Như Lai) **tát bà đáp mãng** (thân của mình) **nỉ gia đất na** (phụng hiến) **bố nhưong** (cúng đường) **tát pha la noa** (khắp đều) **yết ma bạt nhưong lý, a"**

ॐ स्रवतथागतसर्वतमनिर्यातानुपुजास्फारणाकार्मावज्रीह्र

OM_SARVA TATHĀGATA, SARVĀTMA NIRYĀTANA PŪJA SPHARANA KARMA VAJRI AH

Luận ghi rằng:"*Đối với tất cả Như Lai, con đem hết thân phụng hiến, cúng đường đều khắp, làm các sự nghiệp"*

Khé Mật Ngữ để bên hông trái là: (bản khác ghi là hông bên phải)

"**Án, tát bà đất tha yết đa, tát bà đáp mãng, nỉ gia đất na, bố nhưong, tốt phát la noa, yết ma khát lý, nhưong"**

ॐ स्रवतथागतसर्वतमनिर्यातानुपुजास्फारणाकार्मावज्रीह्र

OM_SARVA TATHĀGATA, SARVĀTMA NIRYĀTANA PŪJA SPHARANA, KARMA AGRI_JAH

Luận ghi rằng:"*Đối với tất cả Như Lai, con đem hết thân phụng hiến, cúng đường đều khắp Yết Ma thắng thượng"*

Khé Mật Ngữ ở hông bên phải là: (bản khác ghi là hông bên trái)

"**Án, tát bà đất tha yết đa, tát bà đáp mãng, nỉ gia đất na, a nỗ la già na** (nghiệp ái), **bố nhưong, tốt phát la noa, yết ma bà ninh, hộ"**

ॐ स्रवतथागतसर्वतमनिर्यातानुपुजास्फारणाकार्मावज्रीह्र

OM - SARVA TATHĀGATA, SARVĀTMA NIRYĀTANA ANU-RĀGAYA, PŪJA SPHARANA KARMA VĀNA _HOH

Luận ghi rằng:"*Đối với tất cả Như Lai, con đem hết thân phụng hiến, cúng đường đều khắp cung tên của Yết Ma"*

Khé Mật Ngữ sau eo lưng là:

"**Án, tát bà đất tha yết đa, tát bà đáp mãng, nỉ gia đất na, sa độ ca la** (lành thay) **bố nhưong, tốt phát la noa, yết ma đồ sở trí, sa"**

ॐ स्रवतथागतसर्वतमनिर्यातानुपुजास्फारणाकार्मावज्रीह्र

OM- SARVA TATHĀGATA, SARVĀTMA NIRYĀTANA, SĀDHU KĀRA PŪJA SPHARANA, KARMA TUṢṬI - SAH

Luận ghi rằng:"*Đối với tất cả Như Lai, con đem hết thân phụng hiến, dùng tiếng lành thay cúng đường đều khắp sự nghiệp vui vẻ"*

Khé Mật Ngữ trên vàng trán là:

"**Án, na ma** (đồng với nam mô) **tát bà đát tha yết đa, ca gia, tỳ sai kể, hạt la đát ninh biều, bạt chiết la, mặt nỉ, án**"

ॐ नमः सर्व तथगत तथरूपक र त्रुः वज्रमणि ॐ

OM- NAMAḤ SARVA TATHĀGATA-KĀYA ABHIṢEKA RATNEBHYAḤ VAJRA MAṆI_ OM

Luận ghi rằng:"*Các Báu, nơi Quán Đỉnh thuộc thân của tất cả Như Lai. Nay con kính lễ Kim Cương Ma Ni*"

Ở trên trái tim xoay chuyển như tướng của mặt trời. Mật Ngữ là:

"**Án, na ma tát bà đát tha yết đa, tố lợi duệ biều, bạt chiết la để nhĩ ninh** (uy quang) **nhập phộc la** (rực lửa) **hề lợi**"

ॐ नमः सर्व तथगत सूर्युः वज्ररूपक ज्वल ज्ञः

OM- NAMAḤ SARVA TATHĀGATA SŪRYEBHYAḤ, VAJRA TEJINI JVALA – HRĪḤ.

Luận ghi rằng:"*Nhóm mặt trời Kim Cương của tất cả Như Lai. Nay con kính lễ uy quang rực lửa*"

Đề Khé trên đỉnh đầu, duỗi dài hai cánh tay. Mật Ngữ là:

"**Án, na ma tát bà đát tha yết đa, a xa, bá lý bố la noa, chấn đá mạc nễ, đột phộc nhưong cật lý biều, bạt chiết la, đột phộc nhưong, cật lê, đát lăm**"

ॐ नमः सर्व तथगत अ प र पृ णि अ न म णि व रु म य त्रु व रु व रु णि ॐ

OM- NAMAḤ SARVA TATHĀGATĀŚĀ-PARIPŪRṆA CINTĀMAṆI-DHVAJA AGREBHYAḤ, VAJRA-DHVAJA AGRI – TRĀM

Luận ghi rằng:"*Nay con kính lễ viên ngọc báu Như Ý của tất cả Như Lai, cây phương thẳng thượng của Kim Cương, mãi túc điều mong cầu*"

Ở Tiểu Xứ (chỗ lúm đồng tiền) trên miệng, lúc mở bung Kim Cương Phộc . Mật Ngữ là: (Như Pháp giải Khé)

"**Án, nạp mạc tát bà đát tha yết đa,ma ha bôn-lợi đề, bát la mộ địa-dạ, ca lê biều, bạt chiết la hà tư, ha**"

ॐ नमः सर्व तथगत म ह षि न प म त्रु ण र त्रुः व ज्र ण म रु

OM- NAMAḤ SARVA TATHĀGATA, MAHĀ-PRĪTI PRAMODYA KĀREBHYAḤ VAJRA-HĀSE_ HAḤ.

Luận ghi rằng:"*Kính lễ Kim Cương Tiểu, bậc làm vui vẻ của tất cả Như Lai*"

Mật Ngữ trên miệng là:

"**Án, tát bà đát tha yết đa, bạt chiết la đạt ma đà** (Kim Cương Pháp Tính) **tam ma địa tỳ, tát đầu thể minh** (tán thán) **ma ha đạt ma, hề lợi**"

ॐ नमः सर्व तथगत व ज्र द म न म म र त्रुः सु न म म न द म ज्ञः

OM-SARVA TATHĀGATA VAJRA-DHARMATĀ SAMĀDHIBHYAḤ STUTOMI, MAHĀ-DHARMA – HRĪḤ.

Luận ghi rằng:"*Dùng Kim Cương Pháp Tính Tam Ma Địa của tất cả Như Lai khen ngợi Ma Ha Pháp Âm*"

Mật Ngữ trên tai trái là:

"**Án, tát bà đát tha yết đa, bát la nhưong** (Trí Tuệ) **ba la mật đa, a tỳ nỉ ha lợi, tốt đồ minh** (tán thán) **ma ha cụ sa nỗ nghe, đạm**"

ॐ सर्व तथगत प्रज्ञपरिमणःकृत् सुत्रम मन्त्रपरगतं

OM- SARVA TATHĀGATA PRAJÑA-PĀRAMITA ABHINIRHĀRE
STUTOMI, MAHĀ-GHOṢA ANUGE – DHAM.

Luận ghi rằng:"Dùng Bát Nhã Ba La Mật Đa của tất cả Như Lai xuất ra ngữ ngôn, tùy theo âm thanh lớn khen ngợi"

Mật Ngữ trên tai phải là:

"**Án, tát bà đất tha yết đa, giả yết la, xoa la, bát lê phạt đa nễ, tát bà tô đất la, án đa na duệ, tát đầu nõ minh, tát bà mạn trà lợi** (tất cả Đạo Trường) **hồng**"

ॐ सर्व तथगत वक्रकृत् परवक्रव सर्वसुखयय सुत्रम सर्वमन्त्र
ॐ

OM- SARVA TATHĀGATA CAKRĀKṢARA PARIVARTANA SARVA
SUTRA-ANĀYAYE STUTOMI , SARVA MAṆḌALA – HŪM

Luận ghi rằng:"Dùng văn tự chuyển luân của tất cả Như Lai làm đầu, lý thú của các Khế Kinh khen ngợi tất cả Đạo Trường"

Mật Ngữ sau đỉnh đầu là:

"**Án, tát bà đất tha yết đa, tán đà bà sa** (Mật Ngữ) **bột đà, tăng kỳ để tỷ** (ca tụng) **già diên, tốt đồ nõ minh, bạt chiết la, bà lợi già** (ngữ ngôn)"

ॐ सर्व तथगत संवसथ वृद्ध संज्ञिःशुः गच्छ सुत्रम वक्र वस वः
OM – SARVA TATHĀGATA SAMDHĀ-BHĀṢA, BUDDHA SAMGĪTIBHYAḤ
GĀDAM STUTOMI, VAJRA-VĀCE – CAḤ.

Luận ghi rằng:"Dùng Mật Ngữ của tất cả Như Lai. Nay con ca vịnh khen ngợi ngữ ngôn của Kim Cương"

Mật Ngữ trên đỉnh đầu là:

"**Án, tát bà đất tha yết đa, đồ bà** (huong) **minh già** (mây) **tam mộ đà la** (biển) **tốt phát la noa** (đều khắp) **bồ nương** (cúng dường) **yết minh** (sự nghiệp) **già la, già la**"

ॐ सर्व तथगत दुष मय मसुत् सुम पुस्त कथ करिः
OM- SARVA TATHĀGATA DHŪPA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA
PŪJA KARME KARA – KARAḤ

Luận ghi rằng:"Dùng biển mây hương của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp sự nghiệp"

Mật Ngữ ở vai phải là:

"**Án, tát bà đất tha yết đa, bồ sáp ba, bát la bà la, tốt phát la noa, bồ nương, yết minh, chỉ lê, chỉ lê** "

ॐ सर्व तथगत पुष्प समल सुम पुस्त कथ करि करिः
OM- SARVA TATHĀGATA PUṢPA PRAMĀLA SPHARAṆA PŪJA
KARME KIRI KIRIḤ.

Luận ghi rằng:"Dùng mọi loại mây Diệu Hoa của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp, làm sự nghiệp"

Mật Ngữ ở đầu gối phải là:

"**Án, tát bà đất tha yết đa, lỗ ca, nhập phộc la, tốt phát la noa, bồ nương, yết minh, bà la, bà la** "

ॐ सर्व तथगत लो क्त सुम पुस्त कथ करि करिः

OM- SARVA TATHĀGATĀLOKA-JVALA SPHARAṆA PŪJA KARME BHARA_ BHARAḤ.

Luận ghi rằng:"Dùng ánh sáng rực lửa của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp, làm Yết Ma"

Như bên trên làm xong.

Lại đề trên trái tim, Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, kiện đà, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, bố nương, yết minh, cú lô, cú lô"

ॐ स्र्व तथगतलोकज्वालस्फरणा पूजा कर्मभारा भाराहः

OM- SARVA TATHĀGATA GANDHA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA PŪJA KARME KURU_ KURAH.

Luận ghi rằng:"Dùng biển mây hương xoa bôi của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp, làm sự nghiệp"

Mười sáu **Đại Cúng Dường Khế** như vậy là chỗ nên làm xong.

Liên kết **Hoa Khế Đại Án** như bên trên, quán sát mười phương rồi nói lời này:"Nay con khuyến thỉnh tất cả chư Phật. Bậc chưa chuyển Pháp Luân, nguyện xin chuyển Pháp Luân. Bậc muốn vào Niết Bàn, nguyện thường trụ tại đời chẳng Bát Niết Bàn"

Lại tác niệm này:"Nay con phụng hiến hết thảy các hoa ở cõi Thiệm Bộ Châu này với hoa do ý của Người, Trời sinh trong mười phương thế giới cho đến các hoa trên bờ, dưới nước... đều đem phụng hiến mười phương tất cả Ma Ha Bồ Đề Tát Đỏa với quyền thuộc đã trụ trong tất cả Bộ, tất cả Khế Minh, các hàng Trời... Con đem cúng dường tất cả Như Lai, làm sự nghiệp"

Tụng Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đân tha yết đa, bồ sát ba (hoa), bố nương minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mật duệ (nơi đây hô tên đầu tiên cúng dường) hồng"

ॐ स्र्व तथगता पुष्पा पूजा मेघा समुद्रा स्फरणा समये हूम्

OM- SARVA TATHĀGATA-PUṢPA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

Luận ghi rằng:"Dùng biển mây hoa của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp"

Lại kết **Thiên Hương Khế** rồi tác suy tư này:" Đem hết thảy Bản Thể Hương, Hoà Hợp Hương, Biến Dịch Hương (Ấy là dùng các hoa của nhóm Chiêm Bạc, hoặc xông ướp hoặc tẩm để biến thành hương này) của Người, Trời. Các hương của nhóm sai biệt như vậy dùng cúng dường Yết Ma của tất cả Như Lai cho nên nay con phụng hiến"

Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, đố bà (hương đốt), bố nương minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mật duệ, hồng"

ॐ स्र्व तथगतगुप्ता पुष्पा मय स्र्वगतस्फरणा समये हूम्

OM- SARVA TATHĀGATA-DHŪPA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

Luận ghi rằng:"Dùng biển mây hương đốt của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp"

Lại kết **Đồ Hương Khế** xong, nên tác niệm này: "*Dem hết thấy Bản Thể Hương, Hoà Hợp Hương, các hương sai biệt thuộc nhóm biến dịch của Người, Trời để cúng dường Yết Ma của tất cả Như Lai cho nên nay con phụng hiến*"

Mật Ngữ là:

"**Án, tát bà đất tha yết đa, kiện đà, bố nương minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mật duệ, hồng**"

ॐ सर्व गन्तव्यं तत्रैव पुरा मयि समुत्सृज्यते ॥ ममैव ॥

OM- SARVA TATHĀGATA-GANDHA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

Luận ghi rằng: "*Dùng biển mây hương xoa bôi của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp*"

Lại kết **Đăng Khế** xong, tác suy tư này: "*Dem hết thấy Bản Thể tự sinh ánh sáng (ấy là viên ngọc báu), điều mà ý ưa thích của Người, Trời để cúng dường tất cả Như Lai, làm sự nghiệp cho nên nay con phụng hiến*"

Mật Ngữ là:

"**Án, tát bà đất tha yết đa, nễ bà (đèn), bố nương minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mật duệ, hồng**"

ॐ सर्व गन्तव्यं दीप पुरा मयि समुत्सृज्यते ॥ ममैव ॥

OM- SARVA TATHĀGATA-DĪPA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

Luận ghi rằng: "*Dùng biển mây đèn của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp*"

Kết **Kim Cương Bảo Khế** xong, nên tác niệm này: "*Ở Thế Giới này với trong Thế Giới khác. Hết thấy núi báu, các báu, mọi loại ở trong đất với trong biển... đều đem cúng dường Yết Ma của tất cả Như Lai cho nên nay con phụng hiến*"

Mật Ngữ là:

"**Án, tát bà đất tha yết đa, bộ đăng già, át-la đá na, án già na, bố nương minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mật duệ, hồng**"

ॐ सर्व गन्तव्यं यत्रैव [३] पुरा मयि समुत्सृज्यते ॥ ममैव ॥

OM- SARVA TATHĀGATA BODHYĀṄGA RATNA ALAṆKĀRA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

Luận ghi rằng: "*Dùng biển mây vật dụng trang nghiêm báu thuộc Giác Phần của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp*"

Kết **Hy Hỷ Khế** xong, tác suy tư này: "*Dùng hết thấy mọi loại hỷ lộng, cười đùa, vật dụng kỹ nhạc của Người, Trời đều đem cúng dường sự nghiệp của tất cả Như Lai cho nên nay con phụng hiến*".

Mật Ngữ là:

"**Án, tát bà đất tha yết đa, ha tả la tả (cười đùa), cập lý đà, hạt la để, tảo khu, a nễ đất la, bố nương minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mật duệ, hồng**"

ॐ सर्व गन्तव्यं हस्य लस्य सदा [१] ममैव ॥ पुरा मयि समुत्सृज्यते ॥ ममैव ॥

OM- SARVA TATHĀGATA HĀSYA LĀSYA KRĪDĀ RATI SAUKHYA ANUTTARA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

Luận ghi rằng: "*Dùng biển mây thiện lạc tối thượng thuộc nơi cười đùa du ngoạn của tất cả Như Lai cúng dường vòng khắp*"

KINH NIỆM TỤNG ĐƯỢC LƯỢC RA TRONG KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
QUYỀN THỨ BA (Hết)